

Số: 1665/KH-STP

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 12 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Chuyển đổi số của Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030**

Căn cứ Quyết định số 983/QĐ-BTP ngày 10/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch “Chuyển đổi số Ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19/10/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp Khánh Hòa xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030 như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích:**

- Chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý, điều hành của Sở, ngành Tư pháp; nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công việc, xây dựng cơ quan số, chính quyền số và tận dụng tối đa những lợi thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại;

- Thực hiện hiệu quả mục tiêu chuyển đổi số trong tất cả các hoạt động và các lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Tư pháp Khánh Hòa.

##### **2. Yêu cầu:**

- Các nội dung của Kế hoạch phải được tổ chức thực hiện đồng bộ, toàn diện, bám sát các nội dung về chuyển đổi số được xác định tại Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 983/QĐ-BTP ngày 10/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch “Chuyển đổi số ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Xác định rõ nhiệm vụ, thời gian thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể đối với các phòng, đơn vị thuộc Sở trong việc tổ chức triển khai.

#### **II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ GIAI ĐOẠN 2021-2025**

##### **1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

1.1. Thường xuyên tuyên truyền và tổ chức phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số bằng các hình thức khác nhau như: trên Trang thông tin điện tử của Sở; Trang thông tin điện tử Phổ biến giáo dục pháp luật của tỉnh; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành E-Office, qua các cuộc họp giao ban định kỳ của cơ quan... Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với chương trình hành động, kế hoạch, nhiệm vụ của tỉnh, của Bộ Tư pháp về chuyển đổi số.

1.2. Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ công chức, viên chức về nhiệm vụ chuyển đổi số trong Sở Tư pháp, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở;
- Đơn vị phối hợp: Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật và các đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## **2. Tham gia xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số**

2.1. Thực hiện tham gia ý kiến và thẩm định các văn bản QPPL về xây dựng cơ chế, chính sách phục vụ công cuộc chuyển đổi số của tỉnh.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Văn bản QPPL và Theo dõi thi hành pháp luật.
- Thời gian thực hiện: Khi có yêu cầu.

2.2. Thường xuyên rà soát để công bố cập nhật, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Phòng Hành chính tư pháp, Phòng Hỗ trợ tư pháp – Thanh tra.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên khi có thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ theo Quyết định của Bộ Tư pháp và UBND tỉnh.

## **3. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số**

3.1. Đẩy mạnh việc tự học tập, chủ động nâng cao trình độ, nhận thức của công chức, viên chức các kiến thức về công nghệ thông tin (CNTT), ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thực thi công vụ. Thực hiện đổi

mới, ứng dụng các công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, thúc đẩy sáng tạo trong các lĩnh vực công tác của cơ quan, đơn vị.

- Đơn vị thực hiện: Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.2. Thường xuyên rà soát, cử công chức chuyên trách CNTT, công chức, viên chức các đơn vị thuộc và trực thuộc tham dự các lớp đào tạo nâng cao trình độ CNTT; tham dự đầy đủ các chương trình bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về chuyên đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan cấp trên tổ chức.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Theo chương trình, kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng.

#### **4. Phát triển chính quyền số và xã hội số**

4.1. Duy trì ổn định hoạt động hạ tầng kỹ thuật mạng LAN, WAN, đường truyền mạng Internet, các thiết bị thiết yếu phục vụ cho nhu cầu ứng dụng CNTT; đảm bảo các thiết bị CNTT vận hành tốt để phục vụ cho công tác chuyên môn. Chủ động đầu tư, ứng dụng CNTT để giảm thiểu chi phí và nâng cao hiệu quả trong công việc phù hợp với mục tiêu của tỉnh, đáp ứng được cơ bản nhu cầu cho việc tin học hóa hoạt động của Sở như trang bị đầy đủ máy tính cho 100% công chức, viên chức; máy in, máy scan; mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao; sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

4.2. Đảm bảo 100% văn bản điện tử được ký số và trao đổi qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp (trừ các văn bản thuộc phạm vi bí mật Nhà nước), hướng tới văn phòng không giấy; 92% hồ sơ công việc của Sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước); trên 80% công chức, viên chức được bồi dưỡng các kỹ năng cần thiết trong môi trường số; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của cơ quan Sở được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của ngành Tư pháp quản lý.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.3. Tiếp tục sử dụng khai thác ổn định, hiệu quả các phần mềm, hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của ngành Tư pháp, phục vụ nhiệm vụ công tác chuyên môn: Hệ thống tác nghiệp điện tử E-Office; Phần mềm Một cửa điện tử; Hệ thống Quản lý lý lịch tư pháp dùng chung; Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch; Phần mềm công cụ quản lý hồ sơ quốc tịch; Phần mềm thống kê ngành Tư pháp; Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; Phần mềm CSDL công chứng; Phần mềm về quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý; Phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức...; từng bước kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước với nhau để cung cấp dịch vụ công kịp thời, phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở, Phòng Bổ trợ tư pháp

- Thanh tra, Phòng Hành chính tư pháp; Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.4. Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Các đơn vị thuộc Sở trực tiếp tham mưu giải quyết thủ tục hành chính.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## **5. Xây dựng các phần mềm ứng dụng và cơ sở dữ liệu để thực hiện chuyển đổi số trong các lĩnh vực giai đoạn 2021-2025**

*(Kèm theo Phụ lục)*

### **III. MỤC TIÊU CƠ BẢN ĐẾN NĂM 2030**

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến;

- 100% hồ sơ công việc tại cơ quan được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% công chức, viên chức được bồi dưỡng các kỹ năng cần thiết trong môi trường số;

- Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ giữa các cơ quan nhà nước; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp;

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

#### **IV. GIẢI PHÁP**

##### **1. Giải pháp tổ chức, triển khai:**

- Hàng năm khảo sát nhu cầu chuyển đổi số của Sở, ngành Tư pháp trong các hoạt động và lĩnh vực công tác, xây dựng Kế hoạch đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đưa vào Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm của tỉnh;

- Thường xuyên rà soát, đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT, trang thiết bị... đáp ứng yêu cầu để hoàn thành kế hoạch.

**2. Giải pháp tài chính:** Đề nghị UBND tỉnh quan tâm cấp kinh phí xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Tư pháp để thực hiện công tác chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Lãnh đạo các Phòng, Trung tâm thuộc Sở có trách nhiệm phổ biến, quán triệt kế hoạch này tới công chức, viên chức, người lao động của đơn vị; chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ; đồng thời căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao ở từng lĩnh vực công tác, cụ thể hóa các nội dung của kế hoạch này trong kế hoạch, chương trình công tác hàng năm.

2. Giao Văn phòng Sở đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nội dung Kế hoạch này; kịp thời xử lý, tham mưu đề xuất xử lý những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; tham mưu thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo yêu cầu.

Trên đây là nội dung Kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030 của Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Sở Tư pháp (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp, báo cáo./.

##### **Nơi nhận:**

- Bộ Tư pháp (b/c - vbđt);
- UBND tỉnh (b/c - vbđt);
- Sở Thông tin và Truyền thông (vbđt);
- Lãnh đạo Sở (VBĐT);
- Các Phòng, TT (vbđt);
- Đăng website Sở, mục CCHC;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Lan Phương**

**Phụ lục**  
**Xây dựng các phần mềm ứng dụng và cơ sở dữ liệu chuyên ngành để thực hiện chuyển đổi số**  
**trong các lĩnh vực của ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025**

*(Kèm theo Kế hoạch số 1665/KH-STP ngày 13/12/2021 của Sở Tư pháp)*

<b>T T</b>	<b>Tên CSDL, hệ thống thông tin chuyên ngành</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>Hình thức đầu tư</b>
1	Xây dựng phần mềm quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu về vi bằng	Xây dựng cơ sở dữ liệu Thừa phát lại; góp phần quan trọng vào việc tra cứu thông tin các vi bằng đã được lập. Từ đó nâng cao chất lượng vi bằng, nâng cao hiệu quả QLNN đối với hoạt động thừa phát lại	Phòng Bổ trợ tư pháp – Thanh tra	- Văn phòng Sở	Dự kiến triển khai năm 2023 và hoàn thành năm 2025	Ngân sách nhà nước	Thuê dịch vụ CNTT
2	Số hóa dữ liệu sổ hộ tịch	Số hóa sổ hộ tịch đã đăng ký trước năm 2016 hiện đang lưu trữ tại Sở Tư pháp vào cơ sở dữ liệu hộ tịch toàn quốc	Phòng Hành chính tư pháp	Văn phòng Sở	Dự kiến triển khai năm 2022 và hoàn thành năm 2025	Ngân sách nhà nước	Thuê dịch vụ trọn gói
3	Xây dựng phần mềm quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính	Phục vụ công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính và đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật. Tạo phương tiện, công cụ giúp công chức làm công tác xử lý vi phạm hành chính có thể cập nhật, theo dõi tình trạng các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính giúp cho việc tìm kiếm, tra cứu, thống kê, nhanh chóng đảm bảo kết nối chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước	Phòng Văn bản QPPL và Theo dõi thi hành pháp luật	Văn phòng Sở; Các Sở, ban, ngành, cơ quan ngành dọc, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các xã phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh	Dự kiến triển khai năm 2023, hoàn thành năm 2025	Ngân sách nhà nước	Thuê dịch vụ CNTT
4	Xây dựng Phần mềm đánh giá tình hình thi hành pháp luật	Căn cứ Quyết định số 242/QĐ- TTg ngày 26/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn 2018- 2022”; Chi thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng	Phòng Văn bản QPPL và theo dõi thi hành pháp luật	Văn phòng Sở; Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Triển khai năm 2023, hoàn thành năm 2025	Ngân sách nhà nước	Thuê dịch vụ CNTT

		<p>Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật. Bao gồm các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét, đánh giá tình hình việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành VBQPPL.</li> <li>- Xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật.</li> <li>- Xem xét đánh giá tình hình</li> </ul>					
5	Cơ sở dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản	<p>Ứng dụng các giải pháp công nghệ, thông tin phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo quy định tại Điều 178 Nghị định số 34/2016/NĐCP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL:</p> <p>UBND cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm cập nhật các nội dung ... vào cơ sở dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản. Theo đó, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản bao gồm các tài liệu bằng văn bản, được phân loại, sắp xếp một cách khoa học và tin học hóa để thống nhất quản lý, tra cứu, sử dụng</p>	Phòng Văn bản QPPL và theo dõi thi hành pháp luật	Văn phòng Sở; Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Triển khai năm 2023, hoàn thành năm 2025	Ngân sách nhà nước	Thuê dịch vụ CNTT
6	Số hóa hồ sơ tài liệu lưu trữ	Số hóa các loại hình tài liệu lưu trữ để lưu trữ, bảo quản và khai thác sử dụng một cách hiệu quả nhất.	Văn phòng Sở	Phòng HCTP, Phòng BTTP – Thanh tra và các đơn vị trực thuộc Sở	Triển khai năm 2022, hoàn thành năm 2025	Ngân sách nhà nước	Thuê dịch vụ trọn gói